

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2022/HSST**
Ngày 05 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Định

Ông Nguyễn Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đưa ra xét xử trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số:09/2022/TLHS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa hai điểm cầu tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ và Hội trường xét xử Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Phía điểm cầu Hội trường xét xử Toà án tỉnh Phú Thọ gồm có những người tiến hành tố tụng và luật sư bào chữa cho bị cáo, người liên quan, người làm chứng trong vụ án. Phía điểm cầu Hội trường xét xử tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ gồm có bị cáo Trình Đào N và bị cáo Trần Thị L.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trình Đào N- Sinh ngày 20/11/1962 tại HH, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 15, xã XA, huyện HH, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Trình Văn K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là nhỏ nhất; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1964 - Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Bản án số 28 ngày 24 tháng 11 năm 2005 TAND huyện HH xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ (đã nộp án phí năm 2006).

Bản án số 30 ngày 16/7/2008, TAND tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo tại bản án số 28 ngày 24 tháng 11 năm 2005 TAND huyện HH, buộc Trình Đào N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 09 năm tù. Phạt bổ sung

5.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 12/5/2015, nộp xong án phí và tiền phạt ngày 23/3/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Họ và tên: **Trần Thị L**- Sinh ngày 02/10/1964 tại YL, Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Bố đẻ: Trần Văn S (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P (đã chết); Mẹ kế: Nguyễn Thị H (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ 5; Chồng: Trần Văn NG, sinh năm 1962 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; hiện ở xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ; Con: có 05 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Bản án số 22 ngày 18/10/2005 TAND huyện YL xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung 5.000.000đ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 30/ 8/2010, nộp xong án phí và tiền phạt ngày 03/02/2010

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trình Đào N: Ông Nguyễn Lương Hiền, Luật sư công ty luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị L: Ông Chu Văn Quyền, luật sư công ty luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1962. Có mặt
Địa chỉ: Khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ;
2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1989; Vắng mặt
Địa chỉ: Khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ;
3. Ông Nguyễn Chính NH, sinh năm 1980; Vắng mặt
Địa chỉ: Khu Đông Thịnh, xã Phượng Vũ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
4. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; Vắng mặt
Địa chỉ: Khu Đông Thịnh, xã Phượng Vũ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
5. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; Vắng mặt
Địa chỉ: Xã Phượng Vũ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;
6. Bà Hà Thị H, sinh năm 1965; Có mặt
Địa chỉ: Khu 15, xã XA, huyện HH, tỉnh Phú Thọ;
7. Bà Hoàng Thu HH, sinh năm 1976; Vắng mặt
Địa chỉ: Khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/6/2021, tại khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra tại nhà ở của Trần Thị L, sinh năm 1964 có HKTT tại khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra Trần Thị L tự giác lấy 01 lọ nhựa màu trắng trên nóc tủ trong phòng ngủ của L giao nộp cho tổ công tác và khai nhận bên trong có 10 gói ma túy Heroine, số ma túy này L tàng trữ để nhằm bán cho người khác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị L, thu giữ 01 lọ nhựa bên trong có 10 gói nhỏ đều có chứa chất bột cục màu trắng (05 gói nilon màu trắng bên trong là lớp giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng và 05 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng đều chứa chất bột cục màu trắng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ có số Imei 355828091100896 kèm 01 thẻ sim số 0385518544. Cơ quan điều tra khám xét nhà của Trần Thị L thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị L và 890.000đ.

Tại kết luận giám định số 758/KLGD ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Mẫu chất bột cục màu trắng chứa bên trong 05 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng và 05 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói nilon có một lớp giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 2,195gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Thị L khai nhận nguồn gốc ma túy do L mua của một người đàn ông tên là Trình Đào N, sinh năm 1962 nhà ở khu 15, xã XA, huyện HH, tỉnh Phú Thọ. Trong khoảng từ tháng 2/2021 đến ngày 15/6/2021 L mua của N khoảng 20 lần trong đó có 03 lần mỗi lần mua 0,5 chỉ với giá tiền là 2.500.000đ/ 0,5 chỉ và 03 lần mỗi lần mua 1,5 chỉ Heroine với giá tiền 7.500.000đ/ 1,5 chỉ heroine còn lại 14 lần mua mỗi lần 01 chỉ heroine với giá tiền là 5.000.000đ/ 01 chỉ heroine, tổng cộng được khoảng 20 chỉ heroine. Các lần mua ma túy của N L không nhớ chính xác từng lần mà chỉ nhớ được lần đầu tiên và lần cuối cùng như sau:

Lần đầu tiên: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 2/2021, L gọi điện thoại từ số điện thoại 0385518544 của mình đến số điện thoại 0984102128 của N hỏi mua 01 chỉ Heroine, N đồng ý và nói giá tiền là 5.000.000đ/ 01 chỉ heroine và hẹn địa điểm giao dịch tại đoạn đường quốc lộ 32C qua ngã 3 xã XA khoảng 1km. L đồng ý một mình đi xe đạp điện đến điểm hẹn, khi đến nơi, L gặp và đưa N 5.000.000đ, N cầm tiền và bán cho L 01 chỉ Heroine được gói bằng giấy lịch, bên ngoài là túi nilon màu trắng buộc thút nút, biết là ma túy heroine nên L cầm rồi về nhà.

Lần cuối: Khoảng 06 giờ sáng ngày 15/6/2021, L gọi điện thoại từ số 0385518544 của mình đến số điện thoại 0984102128 của N hỏi mua 1,5 chỉ Heroine. N đồng ý và nói giá tiền là 7.500.000đ/ 1,5 chỉ heroine và hẹn L đến khu vực gần xưởng bóc gỗ thuộc xã XA, huyện HH, tỉnh Phú Thọ để giao dịch mua bán ma túy, L đồng ý một mình đi xe đạp điện đến điểm hẹn gặp N, tại đây L đưa cho N 7.500.000đ, N cầm tiền rồi đưa cho L 1,5 chỉ Heroine được gói bằng giấy lịch, bên ngoài là túi nilon màu trắng buộc thút nút, biết là ma túy heroine nên L cầm rồi về nhà.

Sau mỗi lần mua được ma túy của N, với mục đích để bán nên L về chia toàn bộ số ma túy này thành từng gói nhỏ để bán cho những người nghiện khác, Trung bình mỗi chỉ Heroine L chia thành 16 gói nhỏ và bán với giá 350.000đ/ 01 gói. Ngày 15/6/2021 L mua 1,5 chỉ heroine của N sau đó về chia ra được 24 gói nhỏ, L đã bán cho Nguyễn Văn Khách 01 gói, bán cho Nguyễn Minh Thảo 01 gói và bán 12 gói cho nhiều người khác nhưng L không biết tên và địa chỉ cụ thể, còn lại 10 gói ma túy L cất giữ ở trong nhà nhằm tiếp tục để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an phát hiện và thu giữ vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 15/6/2021.

Trần Thị L khai nhận đã bán cho nhiều người khác nhau nhưng L chỉ nhớ được tên của những người sau:

1. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2021 đến ngày 14/6/2021, L đã bán ma túy cho Nguyễn Chính Nghĩa, sinh năm 1980, cư trú tại khu Đông Thịnh, xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhiều lần, mỗi ngày từ một đến hai lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 350.000đ/ 01 gói, lần nào Nghĩa không đủ tiền thì L bán cho Nghĩa với giá 330.000đ/ 01 gói. L nhớ đã bán cho Nghĩa ít nhất 105 lần tương đương 105 gói ma túy (tương đương 5,25 chỉ Heroine) nhưng L chỉ nhớ được lần đầu và lần cuối như sau:

Lần đầu: Khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 3/2021, Nghĩa gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy Heroine, L đồng ý và nói giá 350.000đ, Nghĩa đồng ý. L hẹn Nghĩa đến cổng nhà L để trao đổi mua bán ma túy, khoảng 30 phút sau Nghĩa một mình đi xe máy đến cổng nhà L gặp và đưa L 350.000đ, L cầm tiền rồi đưa cho Nghĩa 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Nghĩa nhận ma túy từ L rồi đi về.

Lần cuối: Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2021, Nghĩa gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy Heroine, L đồng ý và nói giá 350.000đ, Nghĩa đồng ý. L hẹn Nghĩa đến cổng nhà L để trao đổi mua bán ma túy, khoảng 30 phút sau Nghĩa một mình đi xe máy đến cổng nhà L gặp và đưa L 350.000đ, L cầm tiền rồi đưa cho Nghĩa 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Nghĩa nhận ma túy từ L rồi đi về.

Qua việc bán ma túy cho Nghĩa, Trần Thị L đã thu lời bất chính số tiền là 1.837.500 đồng.

2. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 3/2021 đến ngày 15/6/2021, Trần Thị L đã bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn Khách, sinh năm 1966, cư trú tại khu Đông Thịnh, xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhiều lần, mỗi ngày từ một đến hai lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ đến 300.000đ/ 01 gói. Bình thường 01 gói ma túy L bán với giá 350.000, nhưng do Khách là người mua ma túy quen nên L bán ma túy cho Khách giá thấp hơn so với những người khác với giá 300.000đ/ 01 gói, trong đó có khoảng 10 lần do Khách chỉ có 200.000đ nên L đã lấy bớt một phần ma túy từ gói giá 350.000 rồi bán cho Khách với giá 200.000đ/01 gói (10 gói ma túy này không xác định được khối lượng). L bán cho Khách ít nhất là 60 lần tương đương 60 gói Heroine (trong đó có 50 gói loại 16 gói/01 chỉ và 10 gói không xác định khối lượng). Do nhiều lần bán nên L không nhớ được cụ thể từng lần mà chỉ nhớ được lần đầu và lần cuối như sau

Lần đầu: Khoảng 17 giờ một ngày cuối tháng 3/2021, Nguyễn Văn Khách gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 300.000đ, L đồng ý và hẹn Khách ở cổng nhà L để trao đổi mua bán ma túy, khoảng 30 phút sau Khách một mình đi xe máy đến cổng nhà L đưa cho L 300.000đ, L cầm tiền và bán cho Khách 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Khách nhận ma túy từ L rồi đi về.

Lần cuối: Khoảng 06 giờ ngày 15/6 /2021, Khách gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ, L đồng ý và hẹn Khách ở cổng nhà L để trao đổi mua bán ma túy, khoảng 30 phút sau Khách một mình đi xe máy đến cổng nhà L đưa cho L 200.000đ, L cầm tiền và bán cho Khách 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Khách nhận ma túy từ L rồi đi về.

Việc bán ma túy cho Khách không xác định được Trần Thị L đã thu lời bất chính số tiền là bao nhiêu.

3. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2021 đến ngày 15/6/2021, Trần Thị L đã bán ma túy Heroine cho Nguyễn Minh Thảo, sinh năm 1984, cư trú tại khu Cây Lụ, xã Phụng Vĩ, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ít nhất 100 lần, mỗi lần 01 gói ma túy Heroine với giá 350.000đ/ 01 gói. Nhưng L chỉ nhớ được lần đầu và lần cuối như sau:

Lần đầu: Khoảng 08 giờ một ngày đầu tháng 3/2021, khi L đang ở nhà thì Thảo một mình đi xe máy đến cổng nhà L thì gặp L, Thảo hỏi mua của L 01 gói ma túy Heroine, L đồng ý và nói giá 350.000đ, Thảo đưa cho L 350.000đ, L cầm tiền và bảo Thảo đứng đợi rồi vào nhà lấy 01 gói ma túy Heroine quay ra cổng đưa cho Thảo 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Thảo nhận ma túy từ L rồi đi về.

Lần cuối: Khoảng 08 giờ ngày 15/6/2021, L đang ở nhà thì Thảo một mình đi xe máy đến cổng nhà L gặp L, Thảo hỏi mua của L 01 gói ma túy Heroine giá 350.000đ, Thảo đưa cho L 350.000đ, L cầm tiền và bảo Thảo đứng đợi rồi vào nhà lấy 01 gói ma túy Heroine quay ra cổng đưa cho Thảo 01 gói ma túy có đặc điểm được gói bằng giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, Thảo nhận ma túy từ L rồi đi về.

Qua việc bán ma túy cho Thảo, Trần Thị L đã thu lời bất chính số tiền là 3.750.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Trần Thị L, Cơ quan điều tra đã triệu tập các đối tượng Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa đến lấy lời khai và đối chất với Nguyễn Thị L. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ các đối tượng Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa đều khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L như trên.

Như vậy Cơ quan điều tra đã xác định tổng số ma túy Trần Thị L đã bán cho các đối tượng Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa ít nhất là 265 lần = 265 gói ma túy = 12,75 chỉ ma túy Heroine = 50,0075 gam được hưởng lợi số tiền là 5.587.500 đồng (đối với số ma túy chưa làm rõ được L bán cho ai, thu lợi bao nhiêu tiền, cơ quan điều tra không kết luận và đề N truy tố)

Căn cứ lời khai của Trần Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trình Đào N, quá trình khám xét thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trình Đào N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen có số IMEI: 353510102374528, kèm 01 thẻ sim có dãy số 89840.20001.08036.81212 và 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có chất bột, cục màu trắng. Trình Đào N khai nhận đây là ma túy N tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ số đồ vật trên và niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 911/KLGD ngày 31/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,034 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Trình Đào N khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2021 đến ngày 15/6/2021, Trình Đào N đã bán ma túy Heroine 20 lần cho Trần Thị L phù hợp với lời khai của Trần Thị L. Về nguồn gốc ma túy có để bán cho L, N khai do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng đầu tháng 02/2021 thông qua một người tên là Nguyễn Tất Thắng, sinh năm 1972 (là người bạn trước kia chấp hành án phạt tù cùng N tại Trại giam Hồng Ca – Bộ Công an; N không biết địa chỉ của Thắng) được Thắng giới thiệu N đã mua được ma túy của một người phụ nữ tên là Giàng Thị Siu ở khu vực thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 2/2021, N gọi điện thoại cho Thắng hỏi Thắng biết chỗ nào bán ma túy để nhờ Thắng mua hộ, Thắng trả lời chỉ giới thiệu để N mua ma túy và nói giá tiền là 27.000.000 đồng/ cây ma túy Heroine. Sau đó N đi ra đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai bắt xe ô tô khách đi lên bến xe khách trung tâm thành phố Lào Cai gặp Thắng rồi cả hai đi xe ô tô khách từ thành phố Lào Cai lên bến xe khách thị xã Sa Pa, Thắng gọi điện cho Giàng Thị Siu ra bến xe khách thị xã Sa Pa để gặp N. Khi gặp nhau, N hỏi mua của Siu 01 cây ma túy Heroine, Siu đồng ý và nói giá 27.000.000 đồng/ 01 cây Heroine, N đồng ý rồi đưa Siu số tiền 27.000.000 đồng, Siu nhận tiền rồi bán cho N 01 cây ma túy Heroine được đựng trong túi nilon màu đen, N cầm túi Heroine và xin số điện thoại của Siu rồi đi xe ô tô khách về, còn Thắng và Siu đi như thế nào N không biết.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 4/2021, N gọi điện thoại cho Siu hỏi mua 01 cây ma túy Heroine, Siu đồng ý và nói giá tiền là 27.000.000 đồng/ 01 cây ma túy Heroine, N đồng ý rồi đón xe khách trên đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai đi lên thị xã Sa Pa, đến khu vực Nhà thờ Đá thị xã Sa Pa, N xuống xe rồi gọi điện thoại cho Siu ra gặp N. Tại đây N đưa cho Siu 27.000.000 đồng, Siu cầm tiền rồi bán lại cho N 01 cây ma túy Heroine được đựng trong túi nilon màu đen. N cầm túi ma túy Heroine rồi đi xe ô tô khách về nhà.

Sau mỗi lần mua được ma túy Heroine của Giàng Thị Siu, N cầm về nhà mình dùng dao lam để chia, cắt và dùng cân tiểu ly của mình để cân ma túy Heroine thành từng gói nhỏ, N chia thành hai loại gồm loại gói to và loại gói nhỏ, Loại gói to thì N dùng cân tiểu ly cân 08 phân (0,8 chỉ) ma túy Heroine rồi dùng giấy lịch để gói lại và bọc túi nilon màu trắng bên ngoài, loại gói nhỏ thì N dùng

cân tiểu ly cân 04 phân (0,4 chỉ) ma túy Heroine rồi dùng giấy lịch để gói lại và bọc túi nilon màu trắng bên ngoài. Loại gói to (0,8 chỉ) khi bán thì N tính là 01 chỉ Heroine và bán với giá 5.000.000 đồng/ 01 gói; loại gói nhỏ (0,4 chỉ) thì khi bán N tính là nửa chỉ Heroine và bán với giá 2.500.000 đồng/ 01 gói.

Quá trình điều tra Trình Đào N khai nhận khi mua 02 cây ma túy của Giàng Thị Siu về N đã bán cho Trần Thị L 20 lần là 20 chỉ ma túy Heroine (trong đó 03 lần bán mỗi lần 0,5 chỉ và 3 lần mỗi lần 1,5 chỉ, 14 lần mỗi lần 1 chỉ) tổng số 20 lần tính là 20 chỉ nhưng do N cân thiếu nên thực tế chỉ có 16 chỉ ma túy Heroine tương đương 60 gam ma túy Heroine. còn 04 chỉ Heroine N để sử dụng cho bản thân phần còn lại 0,034 gam chưa kịp sử dụng thì khi Cơ quan điều tra khám xét đã thu giữ.

Lời khai của N phù hợp với lời khai của L về số lần mua, bán ma túy và số tiền giao nhận. Tuy nhiên có sự khác nhau khối lượng ma túy giữa việc N nói để bán cho L là 20 chỉ so với khối lượng ma túy N thực tế bán cho L là 16 chỉ (thực tế khối lượng ma túy bán chỉ bằng 80%). Vì vậy mặc dù theo L khai mua của N 20 lần tổng cộng là 20 chỉ ma túy Heroine (tương đương với 75 gam) nhưng thực tế theo N khai thì N chỉ bán cho L 16 chỉ Heroine (tương đương 60 gam). Để đảm bảo nguyên tắc làm lợi cho bị cáo, vì vậy buộc N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng ma túy đã bán là 16 chỉ heroine tương đương 60 gam và 0,034 gam ma túy đang tàng trữ thì bị phát hiện thu giữ (tổng là 60,034 gam), N được lợi số tiền là: 56.800.000 đồng (16 chỉ (60 gam): $0,8 \times 5.000.000 \text{ đồng/ } 01 \text{ chỉ} = 100.000.000 \text{ đồng}$) – (16 chỉ (60 gam) $\times 2.700.000 \text{ đồng/ } 01 \text{ chỉ} = 43.200.000 \text{ đồng}$) = 56.800.000 đồng) Đối với số lượng 04 chỉ ma túy Heroine chênh lệch Trình Đào N khai đã để lại sử dụng cho bản thân nhưng hiện chưa xác định được người đã bán ma túy cho N nên không có cơ sở để xác định N đã hưởng lợi 04 chỉ Heroine này. Chiếc cân tiểu ly N khai sử dụng để cân ma túy sau đó N đã vứt bỏ, không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Do xác định Trình Đào N đã bán cho Trần Thị L 16 chỉ Heroine, toàn bộ số ma túy này theo L khai đã chia thành từng gói nhỏ để bán chonhững người nghiện khác, trong đó đã bán cho Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa và Nguyễn Minh Thảo ít nhất là 265 lần = 265 gói ma túy = 12,75 chỉ ma túy Heroine = 50,0075 gam, L được hưởng lợi số tiền là 5.587.500 đồng. L khai nhận ngoài mục đích mua ma túy về để bán thì L không sử dụng cho bản thân hoặc sử dụng ma túy vào mục đích nào khác. Vì vậy Trần Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy đã mua về để bán là 16 chỉ ma túy Heroine tương đương 60 gam (bao gồm cả số ma túy đã bán xác định được người mua, số ma túy đã bán không xác định được người mua và 2,195gam ma túy đang tàng trữ chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ)

Đối với người tên là Nguyễn Tất Thắng, N khai là người đã chấp hành hình phạt tù cùng N tại trại giam Hồng Ca – Bộ công an và đã giới thiệu và đưa N đi mua ma túy của Giàng Thị Siu tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trại giam Hồng Ca nhưng không có phạm nhân nào có tên là Nguyễn Tất Thắng như N đã khai. Vì vậy Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác định.

Đối với Giàng Thị Siu là người mà N khai đã bán ma túy cho N 02 lần tại thị xã Sa Pa, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ủy thác đến Cơ quan CSĐT công an thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai để xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có tên là Giàng Thị Siu như N đã mô tả. Chiếc điện thoại N sử dụng để liên lạc với Nguyễn Tất Thắng và Giàng Thị Siu để mua bán ma túy, do N đã làm mất chiếc điện thoại trên nên không tìm được các số điện thoại của Thắng và Siu nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với các đối tượng Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa là những người đã mua ma túy của Trần Thị L để sử dụng cho bản thân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 21 của N định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Về tài sản: Qua xác minh gia đình bị cáo Trình Đào N có 01 thửa đất đứng tên Hà Thị H (vợ N) có diện tích 6.206 m² trong đó đất ở là 300 m², trên diện tích đất ở có 01 nhà xây 2 tầng diện tích sử dụng khoảng 200 m² và một số đồ dùng thiết yếu phục vụ sinh hoạt hàng ngày; Gia đình bị cáo cùng Trần Thị L có 01 thửa đất diện tích 1.800,1 m² trong đó có 400m² đất ở, trên diện tích đất ở có 01 ngôi nhà 2 tầng diện tích sử dụng là 130m², trong nhà chỉ có đồ dùng sinh hoạt thiết yếu; ngoài ra còn có 02 thửa đất trồng cây lâu năm và 01 thửa đất rừng sản xuất; 01 bìa đất trồng lúa.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề N Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trình Đào N

Xử phạt bị cáo Trình Đào N từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2021;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị L.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu huỷ:

- 01 bì niêm phong số 758/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ghi hoàn lại 1,088 gam chất bột, cục màu trắng đựng trong túi nilon cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng của Trần Thị L

- 01 bì niêm phong số 911/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ghi hoàn lại 0,020 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Trình Đào N;

- 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có dán mảnh giấy in nhiều chữ;

- 06 bì giấy niêm phong que thử chất ma túy của Trần Thị L, Trần Văn N, Trình Đào N, Nguyễn Chính Nghĩa, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Minh Thảo;

Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã, có số Imei 355828091100896 thu giữ của Trần Thị L

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen đã cũ có số IMEI: 353510102374528, kèm 01 thẻ sim có dãy số 89840.20001.08036.81212 thu giữ của Trình Đào N.

Trả lại cho bị cáo Trình Đào N 01 giấy CMND mang tên Trình Đào N

Trả lại cho bị cáo Trần Thị L 01 giấy CMND mang tên Trần Thị L;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 890.000đ thu giữ của Trần Thị L.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lời bất chính của các bị cáo:

- Bị cáo Trần Thị L: 4.697.500 đồng

- Bị cáo Trình Đào N: 56.800.000 đồng

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trình Đào N có quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng, tội danh, khung hình phạt theo đề N của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Đề N Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất khung hình phạt; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có quan điểm: Về tội danh, khung hình phạt nhất trí theo đề N của vị đại diện Viện kiểm sát, đề N Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo và bị cáo sống ở vùng miền núi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo mở lại phiên tòa đã đưa những người có quyền lợi liên quan tham gia tố tụng nhưng tại phiên tòa và các tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định những người này không có

quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án nên trong bản án này đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

Tại phiên toà luật sư bào chữa cho bị cáo L có đơn đề N xét xử vắng mặt, bị cáo L nhất trí. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng bị cáo N và bị cáo L, người bào chữa cho bị cáo N đều đề N xét xử vắng mặt những người làm chứng, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]Về nội dung: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có lời bào chữa nào khác. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2021 đến ngày 15/6/2021, tại địa phận huyện HH, tỉnh Phú Thọ, Trình Đào N đã 20 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Trần Thị L với tổng số ma túy thực tế đã bán là 16 chỉ ma túy Heroine tương đương 60 gam ma túy Heroine được hưởng lợi 56.800.000 đồng. Ngoài ra Trình Đào N còn tàng trữ 0,034 gam ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ.

Từ đầu tháng 02/2021 đến ngày 15/6/2021 Trần Thị L đã 20 lần mua ma túy Heroine của Trình Đào N với tổng số là 16 chỉ ma túy Heroine tương đương 60 gam heroine, sau mỗi lần mua được ma túy của Trình Đào N, Trần Thị L mang về nhà mình chia toàn bộ số ma túy này thành từng gói nhỏ để bán cho những người nghiện khác. Trong đó bán cho Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa và Nguyễn Minh Thảo là 265 lần = 265 gói ma túy = 12,75 chỉ ma túy Heroine = 50,0075 gam được hưởng lợi số tiền là 5.587.500 đồng, còn lại L bán cho nhiều người và nhiều lần nhưng Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để chứng minh. Vì vậy Trần Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy đã mua về để bán là 16 chỉ ma túy Heroine tương đương 60 gam Heroine (bao gồm cả số ma túy đã bán xác định được người mua, số ma túy đã bán không xác định được người mua và 2,195gam ma túy đang tàng trữ chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận Trình Đào N và Trần Thị L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hơn nữa, hành vi đó còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy trên toàn địa bàn tỉnh Phú Thọ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và làm phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có N lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L đều là người đã có tuổi, đáng lẽ ra các bị cáo phải sống gương mẫu nhưng lại không làm được việc đó lại lao vào con đường

phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã đi cải tạo nhưng khi trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trình Đào N có bố đã được UBND tỉnh Phú Thọ truy tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược, do vậy bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có tài sản là nhà và đất nhưng là nơi sinh sống của gia đình các bị cáo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người tên là Nguyễn Tất Thắng và Giàng Thị Siu là người mà N khai đã bán ma túy cho N 02 lần tại thị xã Sa Pa nhưng qua xác minh nhưng không xác định được đối tượng nào có tên Nguyễn Tất Thắng và Giàng Thị Siu như N khai, vì vậy N phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Chính Nghĩa là những người đã mua ma túy của Trần Thị L để sử dụng cho bản thân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 21 của N định 167 ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi giám định và các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 890.000đ thu giữ của bị cáo L do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Số tiền bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L thu lời bất chính không thu hồi được cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc điện thoại di động kèm theo sim thu được của các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L là phù hợp nên được chấp nhận

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp nên không chấp nhận vì bị cáo không phải người có công với cách mạng hoặc cha, mẹ, vợ, con của Liệt sĩ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo L hưởng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo sống ở vùng miền núi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không được hưởng quy định tại vùng núi, vùng hẻo lánh theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[9]Về án phí:Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trình Đào N.

Xử phạt bị cáo Trình Đào N 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2021;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị L

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2021;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trình Đào N 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân số 130209951 mang tên Trình Đào N.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị L: 01 (Một) giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Thị L;

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (Một) bì niêm phong, dán kín số 758/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi Hoàn lại 1,088 gam chất bột, cục màu trắng đựng trong túi nilon cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ án thu giữ vật chứng đối với Trần Thị L, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khu T, xã ML, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 15/6/2021, là mẫu vật trả lại sau giám định, có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ trên các mép dán.

- 01 (Một) bì giấy dán kín, mặt trước ghi số 911/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại: 0,020 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Trình Đào N, SN 1962, nơi cư trú: Khu 15, xã XA- HH – Phú Thọ có hành vi phạm tội về chất ma túy. Mặt sau có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ và 04 loại chữ ký tại các mép dán;

- 01 (Một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy, bên ngoài có dán mảnh giấy in nhiều chữ, trong đó có chữ Vitamin B1 (của Trần Thị L);

- 06 (Sáu) bì giấy niêm phong que thử chất ma túy của Trần Thị L, Trần Văn N, Trình Đào N, Nguyễn Chính Nghĩa, Nguyễn Văn Khách, Nguyễn Minh Thảo;

- 01 thẻ sim số 0385518544 trong máy điện thoại trên của Trần Thị L;
- 01 thẻ sim điện thoại của mạng di động vinaphone, trên thẻ sim có dãy số 89840.20001.08036.81212 trong máy điện thoại của Trình Đào N;

*** Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ, số Imei 355828091100896 của Trần Thị L;
- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen đã cũ có số IMEI: 353510102374528 của Trình Đào N.

(Tình trạng vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 11/02/2022).

- Tịch thu của Trần Thị L 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044149.00000 ngày 22/6/2021 của Công an tỉnh Phú Thọ mở tại kho bạc nhà nước Phú Thọ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm chuyển khoản tiền trên cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính của các bị cáo Trần Thị L: 4.697.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng); truy thu của bị cáo Trình Đào N: 56.800.000 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 N quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trình Đào N và Trần Thị L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- THA hình sự;
- Thông báo: UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

